

Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2025/HNGĐ-TLST ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thúy V, sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Lương Đình N, sinh năm 1977

Cùng nơi thường trú: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 88 và Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thúy V và anh Lương Đình N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thúy V và anh Lương Đình N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đã đủ tuổi trưởng thành, đủ sức khỏe để lao động và học tập, Tòa án không giải quyết.

2.3 Về con riêng: Chị V và anh N cùng thống nhất xác định cháu Đàm Hoài P, sinh ngày 24/7/2014 theo Giấy khai sinh số 49 quyển số 01/2015 của UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã P, tỉnh Thái Nguyên) cấp ngày 10/3/2015 không phải là con chung của Chị Đàm Thúy V và anh Lương Đình N.

Chị Đàm Thúy V có các quyền và nghĩa vụ của mẹ đối với cháu Đàm Hoài P, sinh ngày 24/7/2014 theo Giấy khai sinh số 49 quyển số 01/2015 của UBND

thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã P, tỉnh Thái Nguyên) cấp ngày 10/3/2015 theo quy định của pháp luật.

2.4 Về chi phí tố tụng: Đã thực hiện xong, Tòa án không giải quyết.

2.5 Về tài sản chung, nợ chung: chị V và anh N xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, về nợ chung không có, Tòa án không giải quyết.

2.6 Về án phí: Chị Đàm Thúy V tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000575 ngày 07/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị Đàm Thúy V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THA dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên;
- UBND xã P, TN;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền